TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2025/HS-ST
Ngày 24-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hội và ông Đỗ Đình Bản.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Định - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 – Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La tham gia phiên toà: Bà Vì Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2025/TLST-HS ngày 26/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2025/QĐXXST-HS ngày 11/12/2025 đối với bị cáo:

Hà Văn B, sinh ngày 15/3/1974 tại xã C, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản C, xã C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam: tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Hà Văn T và bà Hà Thị P; bị cáo có vợ là Hà Thị L và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2025 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 20 phút ngày 01 tháng 9 năm 2025 tổ công tác Công an xã C, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản C, xã C, tỉnh Sơn La tiến hành kiểm tra đối với Hà Văn B đang đi bộ trên đường dân sinh. Qua kiểm tra phát hiện Hà Văn B đang cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng các cục chất bột màu trắng nghi là ma túy, loại Heroine. Hà Văn B khai nhận đó là ma túy của B mua về để bản thân sử dụng. Căn cứ vào hành vi vi phạm của

Hà Văn B, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng để điều tra xử lý.

Ngày 01/9/2025 Công an xã C, tỉnh Sơn La test ma túy đối với Hà Văn B. Kết quả: Âm tính. Xác minh Hà Văn B không thuộc diện nào theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Ngày 01/9/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của Hà Văn B được 0,25 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu B.

Tại Kết luận giám định số: 1089/KL-KTHS ngày 05/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu ký hiệu B gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa khọc là Diacetylmorphine, được quy đinh tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,25 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,25 gam, loại Heroine (Heroin). Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định".*

Quá trình điều tra Hà Văn B khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 01/9/2025 Hà Văn B một mình đi bộ từ nhà đến khu vực bản P, phường M, tỉnh Sơn La tìm mua ma túy để sử dụng. Đến nơi, B gặp và hỏi mua được của một người đàn ông, khoảng 35 tuổi, không quen biết 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, B cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi về nhà. Trên đường đi B gặp tổ công tác Công an xã C, tỉnh Sơn La đang làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 147/CT- VKS ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La đã truy tố bị can Hà Văn B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (Được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Hà Văn B phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 BLHS.

- Xử phạt: từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2025.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng mảnh nilon màu hồng.

- Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, số ma túy bị tổ công tác thu giữ có nguồn gốc của bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết với giá 200.000 đồng vào ngày 01/9/2025, mục đích để sử dụng. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại Cơ quan điều tra.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Hà Văn B là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng do nghiện ma túy nên ngày 01/9/2025 bị cáo Hà Văn B đã có hành vi tàng trữ 0,25 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (Được sửa đổi, bổ sung theo Luật số

86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự) quy định mức hình phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu là đối tượng nghiện chất ma túy.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):* Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo không có tài sản gì có giá trị, do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*: Đối với 01 (một) phong bì ghi: Vật chứng còn lại vụ Hà Văn B, bắt ngày 01/9/2025 gồm: một gói nilon màu hồng. Xét thấy, đây là những vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[5] *Về các vấn đề khác:* Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Hà Văn B như bị cáo khai, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

[6] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về thời hạn tạm giam: Xét thấy thời hạn tạm giam của bị cáo còn lại dưới 45 ngày, do đó, Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự (Được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự).

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Hà Văn B 03 (Ba) năm, 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 01/9/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì ghi: Vật chứng còn lại vụ Hà Văn B, bắt ngày 01/9/2025 gồm: một gói nilon màu hồng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- VKSND Khu vực 6 - Sơn La.
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.
- Thi hành án hình sự;
- Trại giam Công an tỉnh Sơn La.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thị Hương